

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10583-3:2014

ISO/IEC 9834-3:2008

Xuất bản lần 1

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – LIÊN KẾT HỆ THỐNG MỞ –
THỦ TỤC ĐIỀU HÀNH CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ OSI –
PHẦN 3: ĐĂNG KÝ CÁC CUNG ĐỊNH DANH ĐỐI TƯỢNG
BÊN DƯỚI CUNG MỨC TRÊN CÙNG DO ISO VÀ ITU-T
QUẢN TRỊ**

*Information technology – Open systems interconnection – Procedures for the operation
of OSI registration authorities –*

*Part 3: Registration of object identifier arcs beneath the top-level arc jointly
administrated by ISO and ITU-T*

HÀ NỘI - 2014

Mục lục	Trang
Lời nói đầu.....	4
Lời giới thiệu.....	5
1 Phạm vi áp dụng.....	7
2 Tài liệu viện dẫn.....	7
3 Định nghĩa.....	7
4 Các từ viết tắt.....	8
5 Thông tin chung.....	9
6 Các phần tử thông tin của mục nhập số đăng ký.....	9
7 Các thủ tục.....	10
Phụ lục A (Tham khảo) Chiều lệ đăng ký.....	12

Lời nói đầu

TCVN 10583-3:2014 hoàn toàn tương đương với ISO/IEC 9834-3:2008

TCVN 10583-3:2014 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/JTC 1 *Công nghệ thông tin* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Lời giới thiệu

Bộ tiêu chuẩn TCVN 10583 (ISO/IEC 9834) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở gồm các tiêu chuẩn sau đây:

1. TCVN 10583-1:2014 (ISO/IEC 9834-1:2012) Công nghệ thông tin – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký định danh đối tượng – Phần 1: Thủ tục chung và các cung trên cùng của cây định danh đối tượng quốc tế
2. TCVN 10583-2:2014 (ISO/IEC 9834-2:1993) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 2: Thủ tục đăng ký cho kiểu tài liệu OSI
3. TCVN 10583-3:2014 (ISO/IEC 9834-3:2008) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 3: Đăng ký các cung định danh đối tượng bên dưới cung mức trên cùng do ISO và ITU-T quản trị
4. TCVN 10583-4:2014 (ISO/IEC 9834-4:1991) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 4: Sổ đăng ký của hồ sơ VTE
5. TCVN 10583-5:2014 (ISO/IEC 9834-5:1991) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 5: Sổ đăng ký xác định đối tượng điều khiển VT
6. TCVN 10583-6:2014 (ISO/IEC 9834-6:2005) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 6: Đăng ký quá trình ứng dụng và thực thể ứng dụng
7. TCVN 10583-7:2014 (ISO/IEC 9834-7:2008) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 7: Việc đăng ký của các tổ chức quốc tế ISO và ITU-T
8. TCVN 10583-8:2014 (ISO/IEC 9834-8:2008) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 8: Tạo và đăng ký các định danh đơn nhất (UUIDs) và sử dụng như các thành phần định danh đối tượng ASN.1
9. TCVN 10583-9:2014 (ISO/IEC 9834-9:2008) Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 9: Đăng ký các cung định danh đối tượng cho ứng dụng và dịch vụ sử dụng định danh thể

Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở – Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI – Phần 3: Đăng ký các cung định danh đối tượng bên dưới cung mức trên cùng do ISO và ITU-T quản trị

Information technology – Open systems interconnection – Procedures for the operation of OSI registration authorities –

Part 3: Registration of object identifier arcs beneath the top-level arc jointly administrated by ISO and ITU-T

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các thủ tục bổ sung và sửa đổi các mục nhập trong “Sổ đăng ký của các cung bên dưới cung mức trên cùng với giá trị nguyên sơ cấp là 2” và các thủ tục công bố các mục nhập này.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

Recommendation ITU-T X.660 (2008) | ISO/IEC 9834-1 :2008¹ *Information technology – Open systems interconnection – Procedures for the operation of OSI registration authorities: General procedures and top arcs of the international object identifier tree* (Công nghệ thông tin – Liên kết hệ thống mở - Thủ tục điều hành của cơ quan đăng ký OSI: Thủ tục chung và các cung trên cùng của cây định danh đối tượng quốc tế).

Recommendation ITU-T X.680 (2008) | ISO/IEC 8824-1 :2008, *Information technology – Abstract syntax notation one (ASN.1: Specification of basic notation)* (Công nghệ thông tin – Ký pháp cú pháp trừu tượng phiên bản 1(ASN.1): Đặc tả ký pháp cơ bản).

3 Định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các định nghĩa sau đây.

¹ ISO/IEC 9834-1:2008 đã hủy và thay thế bằng ISO/IEC 9834-1:2012

TCVN 10583-3-2014

3.1 Thuật ngữ ASN.1

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ được nêu trong Recommendation ITU-T X.680/ISO/IEC 8824-1:

- a) Kiểu định danh đối tượng;
- b) Kiểu định danh nguồn quốc tế hóa OID.

3.2 Thuật ngữ về cây định danh đối tượng quốc tế

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ được nêu trong TCVN 10583-1 (ISO/IEC 9834-1 | Recommendation ITU-T X.660):

- a) Định danh thứ cấp bổ sung;
- b) Nhãn Unicode bổ sung;
- c) Nhãn unicode giá trị nguyên;
- d) Cây định danh đối tượng quốc tế;
- e) Nhóm đồng hợp tác ITU-T và ISO/IEC JTC 1 về định danh đối tượng;
- f) Cung dài;
- g) Nhãn Unicode không nguyên;
- h) Giá trị nguyên sơ cấp;
- i) Cơ quan đăng ký;
- j) Nhóm nghiên cứu liên quan;
- k) Tiểu ban kỹ thuật liên quan;
- l) Định danh thứ cấp;
- m) Nhãn Unicode.

3.3 Các định nghĩa bổ sung

3.3.1

Cung liên kết (joint arc)

Cung gốc của cây định danh đối tượng quốc tế có giá trị nguyên sơ cấp là 2, nhãn Unicode “Joint-ISO-ITU-T” và định danh thứ cấp `joint-iso-itu-t`.

4 Các từ viết tắt

Tiêu chuẩn này áp dụng các từ viết tắt sau đây.

ASN.1	Ký pháp cú pháp trừu tượng phiên bản 1
OID	Định danh đối tượng

5 Thông tin chung

5.1 Khi một cung dài được cấp bên dưới cung liên kết thì nó định danh một tổ chức quốc tế hoặc một lĩnh vực công tác chung giữa ITU-T và ISO.

5.2 Việc cấp phát được tạo ra cho một tổ chức quốc tế hoặc một tổ công tác chung mà người chịu trách nhiệm phải đảm bảo rằng cây định danh thích hợp của Cơ quan đăng ký được thiết lập để ghi lại toàn bộ phần cấp phát sắp tới.

5.3 Việc cấp phát xác định giá trị nguyên sơ cấp và một hoặc nhiều nhãn Unicode và các định danh thứ cấp cho cung mới.

5.4 Việc cấp phát cũng có thể bổ sung một cung dài mới từ gốc để định danh trực tiếp nút mới theo TCVN 10583-1 (ISO/IEC 9834-1|Recommendation ITU-T X.660). Cũng có thể thêm vào các định danh thứ cấp bổ sung hoặc các nhãn Unicode bổ sung cho cung liên kết theo TCVN 10583-1 (ISO/IEC 9834-1 |Recommendation ITU-T X.660), điều A.7.

CHÚ THÍCH Sự cung cấp các định danh thứ cấp hoặc các nhãn Unicode bổ sung trên các nút gốc định ngày tháng cung cấp cho các cung dài. Cơ chế của cung dài thường được ưu tiên.

6 Các phần tử thông tin của mục nhập sổ đăng ký

6.1 Các phần tử thông tin của mục nhập sổ đăng ký phải là:

a) Định danh một nút mới (Cơ quan đăng) trong cây định danh đối tượng quốc tế bằng cách gán giá trị sơ cấp và các tên đến cung mới bên dưới cung liên kết; các tên phải bao gồm:

- 1) Nhãn unicode giá trị nguyên (xác định bởi giá trị nguyên sơ cấp) và;
- 2) (tùy chọn) một hoặc nhiều nhãn Unicode không nguyên; và
- 3) (tùy chọn) một hoặc nhiều định danh thứ cấp;

b) hoặc

1) Lĩnh vực công tác chung giữa ISO/IEC và ITU-T trong đó Cơ quan đăng ký chịu trách nhiệm về việc cấp phát cây định danh phụ bên dưới cung trong mục a) ở trên được quy định bởi số hiệu dự án ISO và số hiệu tiêu chuẩn ở đó các cung của cây định danh phụ phải được quy định và nhóm nghiên cứu, Giai đoạn nguyên cứu, Question và số hiệu của Khuyến cáo ITU-T (CCITT) mà các cung của cây định danh phụ được quy định và một nhan đề ngắn gọn, hoặc

2) Tổ chức quốc tế trong đó Cơ quan đăng ký sẽ chịu trách nhiệm về việc cấp phát cây định danh phụ bên dưới cung đã quy định trong mục a) ở trên;

VÍ DỤ Liên minh bưu chính toàn cầu (UPU) hoặc Tổ chức về phát triển các tiêu chuẩn mở cho cộng đồng thông tin (OASIS) là ví dụ về các tổ chức quốc tế.

c) Trạng thái của mục nhập cho biết mục nhập là “hoạt động” hay “bị xóa”; và

d) hoặc:

TCVN 10583-3-2014

1) “Người chịu trách nhiệm” do tổ chức ISO/IEC đề cử và “Người chịu trách nhiệm” do tổ chức ITU-T đề cử sẽ cùng thỏa thuận về việc gán các cung của cây định danh phụ trong lĩnh vực công tác; và

2) “Người chịu trách nhiệm” trong tổ chức quốc tế sẽ chịu trách nhiệm gán các cung của cây định danh phụ cho tổ chức đó.

6.2 Mục nhập đăng ký cho một cung từ cung liên kết phải được định danh bằng cách quy định rằng nó là mục nhập cho một cung từ cung liên kết và bằng cách đưa ra giá trị nguyên sơ cấp. Một dạng định danh khác được xác định bằng cách sử dụng giá trị IRI/URI (TCVN 10583-1 (ISO/IEC 9834-1 | Recommendation ITU-T X.660), Phụ lục F) với hai nhãn Unicode hoặc nhãn Unicode đơn cho cung dài (nếu một cung được cấp phát)

7 Các thủ tục

7.1 Duy trì sổ đăng ký

“Sổ đăng ký của các cung bên dưới cung gốc với giá trị nguyên sơ cấp là 2” được duy trì theo , TCVN 10583-1 (ISO/IEC 9834-1 | Recommendation ITU-T X.660, điều A.8.1.4, ghi lại cho mỗi mục nhập thông tin trong Điều 6, sử dụng proforma (chiếu lệ) trong Phụ lục A.

CHÚ THÍCH Khuyến cáo rằng Sổ đăng ký được tạo sẵn thông qua kho OID tại <http://www.oid-info.com/get/2>.

7.2 Ghi lại các mục nhập

7.2.1 Sổ đăng ký có các mục nhập mới được bổ sung là kết quả của các nghị quyết của Tiểu ban kỹ thuật liên quan, được thông qua bằng các quyết định của nhóm nghiên cứu liên quan hoặc các quyết định của nhóm công tác ITU-T liên quan được thông qua bởi các nghị quyết của Tiểu ban kỹ thuật.

7.2.2 Các nhãn Unicode không nguyên (nếu có) và các định danh thứ cấp (nếu có) của cung bên dưới cung liên kết phải được yêu cầu bởi Người chịu trách nhiệm của tổ chức ISO/IEC và ITU-T (xem điều 6.1, d.1) hoặc của tổ chức quốc tế (xem điều 6.1, d.2) như đã quy định trong TCVN 10583-1 (ISO/IEC 9834-1 | Recommendation ITU-T X660), điều A.8.2. Nếu nhãn Unicode hoặc định danh thứ cấp được gán trong sổ đăng ký hoặc được cho rằng không thích hợp thì Tổ chức đăng ký phải từ chối yêu cầu. Mặt khác, nhãn Unicode không nguyên và các định danh thứ cấp phải được gán.

7.2.3 Giá trị nguyên sơ cấp (xác định nhãn unicode giá trị nguyên) của cung phải được gán bởi Cơ quan đăng ký quốc tế. Giá trị này phải được tăng liên tục bằng một giá trị nguyên dương; ví dụ: +1, ở trên giá trị nguyên sơ cấp đã gán trước trong trong sổ đăng ký.

CHÚ THÍCH Các cung trên cùng của cây định danh đối tượng quốc tế sẽ mã hóa thành hệ octet đơn trong mã hóa định danh đối tượng ASN.1 nếu giá trị nguyên sơ cấp nằm trong khoảng từ 0 đến 47 và việc cấp phát có thể tạo ra từ 48 ký tự trở lên nếu việc định danh ngắn gọn không được coi là cần thiết cho ứng dụng này.

7.3 Xóa các mục nhập

7.3.1 Thực trạng mục nhập đăng ký phải được cập nhật theo tình trạng hoạt động hoặc xóa của sổ đăng ký.

7.3.2 Các mục nhập phải được đánh dấu là bị xóa (nhưng vẫn duy trì) là kết quả của các nghị quyết của Tiểu ban kỹ thuật liên quan, được thông qua bằng các quyết định của nhóm nghiên cứu liên quan hoặc các quyết định của nhóm công tác ITU-T liên quan được thông qua bởi các nghị quyết của Tiểu ban kỹ thuật, khi không có hoạt động gán các định danh đối tượng nào được mong đợi trong lĩnh vực công tác. Các giá trị nguyên sơ cấp (xác định các nhãn unicode giá trị nguyên) và các nhãn Unicode không nguyên của các cung được đánh dấu là bị xóa sẽ không được sử dụng lại cho một cung mới.

7.4 Thay đổi các mục nhập

7.4.1 Các mục nhập không được thay đổi ngoại trừ việc thay thế “Người chịu trách nhiệm” hoặc số dự án hay định danh *Question* của ITU-T.

7.4.2 Các thay đổi này phải được thực hiện khi hoạt động quản trị nhận thông báo của việc thay đổi được yêu cầu bởi Nhóm nghiên cứu liên quan hoặc Tiểu ban kỹ thuật liên quan.

7.5 Giải quyết các tranh cãi

7.5.1 Có thể xảy ra một tranh cãi trong hoạt động của quá trình đăng ký. Ví dụ, nhãn Unicode không nguyên hoặc định danh thứ cấp có thể được yêu cầu trong đó nó đã được gán trong sổ đăng ký rồi. Các tranh cãi phải được giải quyết theo cách sau đây:

7.5.2 Nhóm cộng tác chung ITU-T và ISO/IEC JTC 1 về các định danh đối tượng phải thông báo với Người chịu trách nhiệm khi việc tranh cãi xảy ra và yêu cầu giải pháp.

7.5.3 Người chịu trách nhiệm phải có gắng xúc tiến việc giải quyết tranh cãi.

7.5.4 Nếu người chịu trách nhiệm không thể giải quyết được tranh cãi thì người đứng đầu của Tiểu ban kỹ thuật liên quan và người đứng đầu của Nhóm nghiên cứu liên quan phải cố gắng xúc tiến việc giải quyết tranh cãi.

7.5.5 Trong trường hợp người đứng đầu không thể giải quyết tranh cãi thì phải gán một cung mới.

Phụ lục A

(Tham khảo)

Chiều lệ đăng ký

A.1 **Chìa khóa của các mục nhập đăng ký**

- i) Giá trị nguyên sơ cấp (xác định nhãn unicode giá trị nguyên) và mọi nhãn Unicode và/hoặc các định danh thứ cấp cấp phát cho cùng từ cùng liên kết.
- ii) Nhan đề ngắn gọn và lĩnh vực công tác.
- iii) Số dự án ISO, khi thích hợp.
- iv) Số hiệu và ngày tháng của tiêu chuẩn ISO, khi thích hợp.
- v) Định danh *Question* của ITU-T, khi thích hợp.
- vi) Số hiệu và ngày tháng của Khuyến cáo ITU-T, khi thích hợp.
- vii) “Người chịu trách nhiệm” của ISO và “Người chịu trách nhiệm” trong tổ chức quốc tế.
- viii) “Người chịu trách nhiệm” của ITU-T và “Người chịu trách nhiệm” trong tổ chức quốc tế.
- ix) Trạng thái – hoạt động/bị xóa.

A.2 **Ví dụ về mục nhập số đăng ký cho nhóm hoạt động chung ISO và ITU-T**

<p>i) Primary integer value: 1 Unicode labels: "ASN.1" Secondary identifier: asn1</p>	<p>ii) Công việc của của ASN.1 & OID</p>	<p>ix) kích hoạt</p>
<p>iii) 97.06.50-53</p>	<p>v) (2004-2008) Q.10/17</p>	
<p>iv) ISO/IEC 8824:2008</p>	<p>vi) Recommendation ITU-T X.680:2008</p>	
<p>vii) Tập hợp ISO ASN.1</p>	<p>viii) Người có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo ITU-T ASN.1</p>	

A.3 Ví dụ về mục đăng ký cho tổ chức quốc tế X

i) Primary integer value: 50 Unicode labels: "ORG-X" Secondary identifier: org-x	ii) org-x	ix) kích hoạt
iii) không có thông tin	v) không có thông tin	
iv) không có thông tin	vi) không có thông tin	
vii) Ban liên lạc của các tiêu chuẩn trong org-x	viii) Ban liên lạc của các tiêu chuẩn trong org-x	

CHÚ THÍCH Nếu ví dụ về mục nhập số đăng ký này được phê duyệt thì "Organization_X" cũng có thể được phê duyệt là một nhãn cho cung dài của nút này.